

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 10/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị C**
2. Ông **Lê Văn D**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân K** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

D (Tên gọi khác: Không) - sinh ngày 01/01/1999 tại tỉnh G; Giới tính: Nam; số CCCD: 064099014048; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Barna; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Ch - sinh năm 1973 và bà Y - sinh năm 1982. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: thôn Đ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/10/2019, D 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 05/5/2020. Bị cáo chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ đến ngày 21/01/2021 trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích);

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/7/2017, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 01/QĐ-TA của Tòa

án nhân dân huyện Đ. Đến ngày 15/7/2018, chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2024 đến ngày 18/4/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam T20 Công an tỉnh G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Vũ Đình P, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 18, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đồng Ch, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Moong Văn S, sinh năm 1998. Trú tại: thôn Đ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

* *Người phiên dịch:* Bà H. Trú tại: P, xã A, thành phố P, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/3/2024, D đi bộ trong thôn Đ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Vũ Đình P (Sinh năm 1990, trú tại Thôn 18, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G) thấy nhà anh P cửa mở, đi vào trong nhà thì thấy người trong nhà đã ngủ. D lấy trộm 01 điện thoại OPPO RENO 8T để trên đầu giường và bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, sau khi ngủ dậy D tìm cách mở khoá màn hình điện thoại, truy cập được vào điện thoại và tháo sim vứt đi. Sau đó, D mượn xe mô tô Wave, biển kiểm soát 82M1-04460 của Moong Văn S (sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G), đi đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Đồng Ch (sinh năm 1980, trú tại TDP 5, thị trấn K, huyện M, tỉnh G) bán điện thoại nêu trên được 2.600.000 đồng. Sau khi nhận trình báo mất tài sản từ anh P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy xét và triệu tập D đến làm việc. Qua đấu tranh, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 8T, ram 8GB, bộ nhớ 256GB trị giá 4.200.000 đồng.

2. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 8T cho chủ sở hữu là anh Vũ Đình P.

3. Về dân sự:

Bị hại Vũ Đình P đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Đồng Ch đã được bị cáo D tác động gia đình bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 30/3/2024, tại thôn Đ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh G, D đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 8T của anh Vũ Đình P trị giá 4.200.000 đồng.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị; Bị cáo đã từng bị TAND huyện Đ xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, lén

lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tài sản do bị cáo trộm cắp, sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về dân sự: Bị hại Vũ Đình P đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Nguyễn Đồng Ch đã được bị cáo D tác động gia đình bồi thường số tiền 2.600.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Moong Văn S, không biết D mượn xe mô tô để đi bán tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đồng Ch, không biết 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 8T, ram 8GB, bộ nhớ 256GB là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **D** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **D** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **D** phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu HS, AV, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H